| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NGÔ QUYỀN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 261/2020/QĐST-HNGĐ | *Quận Ngô Quyền, ngày 14 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị Kiều T1; nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố H.

Anh Nguyễn Quang T2; nơi cư trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 có hai con chung là Nguyễn Băng T3, sinh ngày 24/9/2006, Nguyễn Đức A, sinh ngày 11/8/2010. Chị T1 và anh T2 thỏa thuận giao cả hai con Nguyễn Băng T3 và

Nguyễn Đức A cho anh Nguyễn Quang T2 trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của chị T1 và anh T2 phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 thỏa thuận chị Lê Thị Kiều T1 nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị T1 và anh T2.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 có hai con chung là Nguyễn Băng T3, sinh ngày 24/9/2006, Nguyễn Đức A, sinh ngày 11/8/2010. Chị T1 và anh T2 thỏa thuận giao cả hai con Nguyễn Băng T3 và Nguyễn Đức A cho anh Nguyễn Quang T2 trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kiều T1 và anh Nguyễn Quang T2 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kiều T1 phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị Lê Thị Kiều T1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006592 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Kiều T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường L, quận N, thành phố H (ĐKKH ngày 06/5/2005);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hậu**